

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/DS-ST  
Ngày 30-6-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lâm Ngọc Sơn.

Ông Trần Minh Út.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn D, sinh năm 1962 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị V (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2022, đơn yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện ngày 09 tháng 5 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn D trình bày: Vào ngày 04 tháng 9 năm 2021 âm lịch ông có đưa tiền cho con gái ông là Lê Cẩm T đứng ra làm giấy biên nhận cho ông Ngô Văn T1 và bà Phạm Thị V có vay của ông số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng là

3.500.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng. Ông T1, bà V mới trả cho ông được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng. Hiện nay ông T1 đã chết nên ông yêu cầu bà V có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

- Tại bản tự khai ngày 05 tháng 4 năm 2022 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Cẩm T trình bày: Bà có làm giấy dùm ông Lê Văn D cho ông T1, bà V vay tiền, số tiền ông T1, bà V vay là của ông D không liên quan đến bà nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà V trả cho ông D số tiền 50.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Phạm Thị V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà V vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Lê Văn D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn D khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị V trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Phạm Thị V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phạm Thị V. Bà Lê Thị Cẩm T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lê Thị Cẩm T.

[3] Tại phiên tòa ông Lê Văn D cho rằng ông Ngô Văn T1 và bà Phạm Thị V có vay của bà số tiền 70.000.000 đồng, ông T1 đã chết, bà V đã trả được 20.000.000 đồng, còn nợ lại 50.000.000 đồng, ông D yêu cầu bà V trả số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với bà Phạm Thị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải xét xử nhưng bà V không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông D. Theo giấy giao kèo ngày 04 tháng 9 năm 2021 âm lịch do ông D cung cấp có chữ ký của ông Ngô Văn T1 và bà Phạm Thị V thể hiện ông T1, bà V có vay của bà Lê Thị Cẩm T số tiền 70.000.000 đồng. Tại bản tự khai ngày 05 tháng 4 năm 2022 bà T cho rằng số tiền ông T1, bà V vay là của ông Lê Văn D và bà T yêu cầu bà V trả tiền cho ông D. Như vậy có cơ sở xác định ông T1 bà V có vay của ông D số tiền 70.000.000 đồng. Ông T1 hiện nay đã chết, bà V đã trả cho ông D số tiền 20.000.000 đồng. Do đó, ông D yêu cầu bà V trả số tiền 50.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Lê Văn D được chấp nhận nên ông D không phải chịu án phí, ông D nộp tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng được nhận lại. Bà Phạm Thị V có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463; Điều 466; Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D. Buộc bà Phạm Thị V có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn D số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí:

Ông Lê Văn D không phải chịu án phí, ông D đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017643 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông D được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Phạm Thị V có nghĩa vụ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, ông Lê Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị V và bà Lê Thị Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án*

*dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**